**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 2**

**Môn: Hoạt động trải nghiệm 8**

**Thời gian: 45 phút**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Câu 1 (0,5 điểm).** Theo em, danh lam thắng cảnh là gì?

A. Là cảnh quan thiên nhiên đặc sắc, hoặc các công trình văn hoá, hoặc có sự kết hợp của hai yếu tố trên.

B. Là cảnh quan thiên nhiên đặc sắc, hoặc các công trình văn hoá.

C. Là cảnh quan thiên nhiên đặc sắc, hoặc là các công trình văn hoá, hoặc các cơ sở tín ngưỡng có niên đại lâu đời.

D. Là cảnh quan thiên nhiên đặc sắc kết hợp với các công trình văn hoá.

**Câu 2 (0,5 điểm).** Theo em, nghề nghiệp phổ biến là gì?

A. Là những nghề có mặt ở một số nơi nhất định, được nhiều người lựa chọn, tham gia trong xã hội hiện nay.

B. Là những nghề có mặt ở một số nơi, được nhiều người lựa chọn, tham gia trong xã hội hiện nay.

C. Là những nghề có mặt ở nhiều nơi, được nhiều người lựa chọn, tham gia trong xã hội hiện nay.

D. Là những nghề có mặt ở nhiều nơi, được một nhóm người lựa chọn, tham gia trong xã hội hiện nay.

**Câu 3 (0,5 điểm).** Đâu **không** phải là phẩm chất, năng lực cần có của người lao động trong xã hội hiện đại?

A. Thường xuyên cập nhật các kiến thức, kĩ năng mới để đáp ứng yêu cầu công việc.

B. Có khả năng đề xuất và thực hiện giải pháp giải quyết vấn đề.

C. Tuân thủ các quy định, nội quy trong lao động.

D. Giữ vững những kiến thức cũ mà chưa thể cập nhật các kiến thức mới.

**Câu 4 (0,5 điểm).** Theo em, đặc trưng của nghề thợ cơ khí là gì?

A. Chăm sóc, dỗ dành, yêu thương, dạy dỗ, chơi đùa cùng trẻ.

B. Kiểm tra, truyền đạt kiến thức, quan tâm đến tâm sinh lí của trẻ.

C. Đo đạc, tạo mẫu, cắt ghép, ghép các mảnh lại thành một thể hoàn chỉnh.

D. Lắp ráp, kiểm tra, điều chỉnh, tháo dỡ, khôi phục, thay thế bộ phận.

**Câu 5 (0,5 điểm).** Theo em, để nắm bắt được hứng thú nghề nghiệp cần làm gì?

A. Trải nghiệm các nghề phổ biến để tìm được hứng khởi khi làm công việc đó.

B. Nghe các trải nghiệm, niềm vui thích của người khác khi làm công việc đó.

C. Tham quan trực tiếp các khâu trong công việc tại các cơ sở, địa điểm làm việc.

D. Tham gia khảo sát hứng thú nghề nghiệp để giải đáp các câu hỏi về nghề nghiệp của bản thân.

**Câu 6 (0,5 điểm).** Đâu **không** phải là môn học cần học để trở thành một nhà ngoại giao?

A. Toán học. B. Văn học. C. Hóa học. D. Ngoại ngữ.

**Câu 7 (0,5 điểm).** Đâu **không** phải là một nghề thuộc nhóm nghề khai khoáng, công nghiệp chế tạo, chế biến?

A. Kĩ sư thăm dò địa chất, khoáng sản. B. Chế biến thực phẩm.

C. Thiết kế, chế tạo, lắp ráp điện thoại. D. Ươm giống cây lâm nghiệp.

**Câu 8 (0,5 điểm).** Ý kiến nào sau đây **không** phải biện pháp đề phòng và giảm nhẹ rủi ro do bão gây ra?

A. Sơ tán người và vật nuôi đến nơi an toàn khi cần thiết.

B. Theo dõi các thông báo từ các kênh thông tin, truyền thông đại chúng về diễn biến của bão.

C. Ra ngoài trời để quay lại quá trình bão đổ bộ để làm tư liệu.

D. Chuẩn bị các vật dụng cần thiết để chống bão như đèn pin, áo phao, áo mưa...

**Câu 9 (0,5 điểm).** Ý kiến nào sau đây **không** đúng khi nói về thái độ tôn trọng đối với lao động nghề nghiệp?

A. Chỉ có những người lao động nặng nhọc mới nhận được sự tôn trọng của mọi người.

B. Mọi ngành nghề, công việc đều bình đẳng như nhau và đều nhận được sự tôn trọng.

C. Tránh đưa ra sự so sánh giữa cách công việc để thể hiện sự tôn trọng với người lao động thực hiện công việc đó.

D. Có các nhìn khách quan về các công việc cũng như người lao động trong ngành nghề đó.

**Câu 10 (0,5 điểm).** Ý kiến nào sau đây **không** phải cách để rèn luyện năng lực tự học?

A. Tự đặt mục tiêu học tập để nỗ lực phấn đấu thực hiện.

B. Tìm kiếm lời giải trên mạng khi gặp các bài khó.

C. Biết lập và thực hiện kế hoạch học tập. D. Điều chỉnh những sai sót.

**Câu 11 (0,5 điểm).** D là người yêu động vật, yêu thơ ca, đặc biệt thích hoạt động thiên nhiên bên ngoài, trải nghiệm cuộc sống. Theo em, D phù hợp với nhóm nghề nào?

A. Hành chính. B. Chuyên môn trong lĩnh vực khoa học.

C. Môi trường. D. Văn hóa – nghệ thuật – thể dục thể thao.

**Câu 12 (0,5 điểm).**Theo em, đâu là lí do cần hướng nghiệp?

A. Góp phần giảm tình trạng thất nghiệp sau khi ra trường của sinh viên.

B. Giúp học sinh định hướng được công việc trong tương lai.

C. Định hướng cơ cấu ngành dọc trong thị trường lao động.

D. Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp có thêm sự lựa chọn về nhân công trong tương lai.

**Câu 13 (3,0 điểm).**Điền vào bảng sau để nhận biết các cách phòng chống một số thiên tai thường gặp:

|  |  |
| --- | --- |
| **Loại thiên tai** | **Biện pháp phòng chống** |
| Bão |  |
| Hạn hán |  |
| Ngập lụt |  |

**Câu 14 (1,0 điểm).** Nêu một số nghề có trong nhóm ngành nghề sau:

Nhóm nghề sản xuất, chế biến:

Nhóm nghề kinh doanh: **---Hết---**

**Đáp án đề kiểm tra cuối học kì 2 HĐTN 8 KNTT**

**Từ câu 1 đến câu 12, mỗi câu đúng 0,5 điểm**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu 1** | **Câu 2** | **Câu 3** | **Câu 4** | **Câu 5** | **Câu 6** |
| A | C | D | D | D | C |
| **Câu 7** | **Câu 8** | **Câu 9** | **Câu 10** | **Câu 11** | **Câu 12** |
| D | C | A | B | C | B |

**Câu 13 (3 điểm):**

|  |  |
| --- | --- |
| **Thiên tai** | **Biện pháp phòng chống** |
| Bão | - Dự báo chính xác nhất về quá trình hình thành, hướng di chuyển và hoạt động của bão - Khi có bão, các tàu thuyền trên biển gấp rút trở về đất liền hoặc tìm nơi trú ẩn. - Vùng ven biển cần củng cố các công trình đê biển. - Sơ tán dân khi bão mạnh. - Chống bão kết hợp chống lụt, úng ở đồng bằng, chống lũ quét, xói mòn ở miền núi |
| Hạn hán | - Cần phải sử dụng hợp lý tài nguyên nước trong sản xuất cũng như trong sinh hoạt. - Quy hoạch tưới tiêu hợp lý, xây dựng đồng ruộng có khả năng tăng cường giữ nước trong đất và tuyển lựa được các giống cây trồng có nhiều khả năng chịu hạn. - Xây dựng mới những hồ chứa có dung tích thích hợp nhằm tăng cường dòng chảy kiệt cho các hệ thống sông. - Xây dựng mới và nâng cấp các công trình tưới tiêu. - Trồng rừng và bảo vệ rừng. |
| Ngập lụt | - Thường xuyên theo dõi dự báo thời tiết trên các phương tiện truyền thông đại chúng. - Dự trữ nước sạch, lương thực, một số loại thuốc và vật dụng y tế cần thiết. - Sơ tán người và vật nuôi ở những vùng thấp trũng, vùng có nguy cơ sạt lở, lũ quét đến nơi an toàn. - Lưu các số điện thoại và địa chỉ liên lạc của Ban phòng chống thiên tai, lực lượng chức năng. - Xử lí rác thải, xác động vật sau lũ lụt. |

**Câu 14 (1 điểm)**

*- Nhóm nghề sản xuất, chế biến:*

+ Trồng, thu hoạch lúa.

+ Làm vườn, trồng vườn và vườn ươm khác.

+ Trồng rừng và chăm sóc rừng lấy gỗ.

+ Chăn nuôi gia súc, gia cầm.

+ Nuôi trồng thủy sản (tôm, cua, cá...)...

*- Nhóm nghề kinh doanh:*

+ Buôn bán các sản phẩm nông-lâm nghiệp và thuỷ sản.

+ Buôn bán các mặt hàng điện tử…

## Ma trận đề kiểm tra cuối học kì 2 Hoạt động trải nghiệm 8

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên bài học** | **MỨC ĐỘ** | | | | | | | | **Tổng số câu** | | **Điểm số** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **VD cao** | |
| **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** |
| Chủ đề 7:  Em với thiên nhiên và môi trường | 1 | 0 | 0 | 0 | 1 | 1 | 0 | 0 | 2 | 1 | 4 ,0 |
| Chủ đề 8: Khám phá thế giới nghề nghiệp | 2 | 0 | 2 | 0 | 2 | 1 | 2 | 0 | 8 | 1 | 5,0 |
| Chủ đề 9: Hiểu bản thân, chọn đúng nghề | 1 | 0 | 0 | 0 | 1 | 0 | 0 | 0 | 2 | 0 | 1 |
| Tổng số câu TN/TL | 4 | 0 | 2 | 0 | 4 | 2 | 2 | 0 | 12 | 2 | 14 |
| Điểm số | 2,0 | 0 | 1,0 | 0 | 2,0 | 4,0 | 1,0 | 0 | 6,0 | 4,0 | 10,0 |
| Tổng số điểm | 2,0 điểm  20% | | 1,0 điểm  10% | | 6,0 điểm  60% | | 1,0 điểm  10% | | 10 điểm  100 % | | 10 điểm |

## ****Đặc tả đề kiểm tra cuối học kì 2 HĐTN 8 KNTT****

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Mức độ** | **Yêu cầu cần đạt** | **Số câu TL/**  **Số câu hỏi TN** | | **Câu hỏi** | |
| **TN**  **(số câu)** | **TL**  **(số câu)** | **TN** | **TL** |
| Chủ đề 7:  Em với thiên nhiên và môi trường | Nhận biết | Cảnh quan thiên nhiên | 1 |  | Câu1 |  |
| Thông hiểu |  |  |  |  |  |
| Vận dụng | Truyền thông biện pháp đề phòng tiên tai và giảm nhẹ rủi ro khi gặp thiên tai | 1 | 1 | Câu8 | Câu 13 |
| Vận dụng cao |  |  |  |  |  |
| Chủ đề 8: Khám phá thế giới nghề nghiệp | Nhận biết | Nghề trong xã hội hiện đại | 2 |  | Câu 2,3 |  |
| Thông hiểu | Đặc trưng của nghề | 2 |  | Câu 4,5 |  |
| Vận dụng | Năng lực và phẩm chất của nghề | 2 | 1 | Câu6,7 | Câu 14 |
| Vận dụng cao | Những thách thức thức nghề với người lao động trong xã hội hiện đại | 2 |  | Câu9,10 |  |
| Chủ đề 9: Hiểu bản thân, chọn đúng nghề | Nhận biết | Định hướng nghề nghiệp | 1 |  |  | Câu 11 |
| Thông hiểu |  |  |  |  |  |
| Vận dụng | Thái độ tôn trọng đối với lao động nghề | 1 |  |  | Câu 12 |
| Vận dụng cao |  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **TỔ TRƯỞNG** | *Hoà Quang Nam, ngày 18 tháng 4 năm 2025*  **GIÁO VIÊN BỘ MÔN**  *(đã ký)*  **Võ Thành Lập** |